TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THUỶ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 58/2024/HSST
Ngày 24-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THUỶ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hương Thuỷ**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Lâm**
Bà **Lê Thị Thu Hương**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Đào** –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông **Hán Công Nguyên** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc P, sinh ngày 23/8/1974; tại huyện T, tỉnh P; Nơi cư trú: Khu G, xã T, huyện T, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ngọc M (đã chết) và bà Lỗ Thị H, sinh năm 1941; Có vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1970 và có 03 con: Lớn nhất sinh năm 1993 và nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 43/QĐ-XPTT ngày 20/7/2022 của Uỷ ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh P, thời hạn áp dụng 06 tháng từ ngày 20/7/2022. Đến ngày 20/01/2023, P đã chấp hành xong Quyết định.

Nhân thân:

Bản án số 25/2007/HSST ngày 28/8/2007 của Toà án nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Ngày 03/4/2009, chấp hành xong bản án (đã được xoá án tích).

Bản án số 22/2019/HS-ST ngày 05/6/2019 của Toà án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Ngày 22/01/2020, chấp hành xong bản án (đã được xoá án tích).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

(Bị cáo có mặt tại phiên toà).

Người có quyền lợi và nghĩa liên quan đến vụ án:

Anh Trần Văn T, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện B, thành phố H. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 45 phút ngày 30/4/2024, tại nghĩa trang Gò X thuộc khu 10, xã Đ, huyện T, tỉnh P tổ công tác Công an huyện Thanh Thuỷ phát hiện bắt quả tang Phạm Ngọc P sinh năm 1974 ở Khu G, xã T, huyện T, tỉnh P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý, thu giữ tại túi quần đùi bên phải P đang mặc 02 gói giấy nhỏ, loại giấy viết có dòng kẻ màu đen, mở ra bên trong mỗi gói đều có chứa cục, bột màu trắng (P khai nhận là ma tuý Heroine, P cất giữ để sử dụng cho bản thân). Ngoài ra còn thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, màu đen, BKS 19C-396.62; 01 Căn cước công dân số 025074008253, mang tên Phạm Ngọc P; 01 ví giả da màu nâu, đã qua sử dụng; số tiền 1.060.000 đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A77s, màu đen, số IMEI 1: 866996065730097, số IMEI 2: 866996065730089, bên trong lắp sim số 0949.469.000. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định, sau đó đưa người bị bắt, đồ vật tạm giữ về Công an huyện Thanh Thuỷ để tiếp tục điều tra, làm rõ theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Ngọc P nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thuỷ đã trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định chất ma túy đối với hai gói giấy chứa chất bột cục màu trắng mà P khai nhận là ma túy Heroine. Tại Bản kết luận giám định số 509/KLGĐ ngày 07/5/2024 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

"Chất bột, cục màu trắng chứa trong 02 gói giấy đều có đặc điểm hai mặt màu trắng, có dòng kẻ màu đen trong Bì niêm phong ghi gửi đến giám định là ma tuý có khối lượng 0,227gam, loại Heroine.

* Heroin (hay Heroine, Diacetylmorphine): số thứ tự 09, Danh mục IA, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ."

Cơ quan điều tra test tìm chất ma tuý đối với Phạm Ngọc P: Kết quả thể hiện P dương tính với chất ma tuý (Heroine).

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Ngọc P đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Bản thân Phạm Ngọc P là người nghiện ma túy (Heroine). Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên sáng ngày 27/4/2024, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu đen BKS 19C1-396.62 đi đến bến xe thị xã Sơn Tây để tìm mua ma tuý, P đã mua được của một người đàn ông khoảng 40 tuổi làm nghề lái xe ôm được 01 gói ma tuý với giá 200.000đ, sau đó P đi về, khi đi đến nghĩa trang Gò X thuộc khu 10, xã Đ, huyện T, P đã sử dụng một mình hết số ma tuý trên rồi đi về nhà. Đến khoảng hơn 9 giờ ngày 30/4/2024 P sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A77s lắp sim số 0949.469.000 của P gọi điện thoại đến số thuê bao 0353185193 của Trần Văn T, sinh năm 1971 ở Thôn 4, xã T, huyện B, thành phố H (là bạn xã hội với P, P biết T thường có ma túy Heroine bán) hỏi mua 300.000 đồng tiền ma

túy (Heroine), T đồng ý bán. P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu đen, BKS 19C1-396.62 đi đến gặp T đang ở nhà một mình tại phòng khách. P đưa cho T 300.000 đồng, T nhận tiền rồi lấy từ trong người ra một gói giấy nhỏ màu trắng, có dòng kẻ màu đen, bên trong chứa bột, cục màu trắng là ma túy (Heroine). P cầm gói ma túy T đưa rồi nhặt mảnh giấy trắng có dòng kẻ màu đen có sẵn ở gầm bàn uống nước trong nhà T rồi chia số ma túy Heroine vừa mua thành hai gói nhỏ mục đích để sử dụng hai lần. P đúc hai gói ma túy vào túi quần bên phải rồi điều khiển xe về theo đường cũ. Khi về đến nghĩa trang Gò X thuộc khu 10, xã Đ, huyện T, P điều khiển xe vào bên trong nghĩa trang để sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác Công an huyện Thanh Thuỷ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Căn cứ lời khai của Phạm Ngọc P, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn T ở thôn 4, xã T, huyện B, TP. H, đã phát hiện tạm giữ các đồ vật, tài sản sau: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sang Sung A05S, màu xanh, số IMEI 1: 357533643410763; số IMEI 2: 358833703410763, lắp sim số 0353.185.193; 04 Mảnh giấy có dòng kẻ màu đen, kích thước lần lượt là (4,5x5,7)cm; (4,5x5,5) cm; (4,8x5,9) cm; (4,7x5,5)cm; 01 quyển sổ ghi chép bìa màu đen, mở ra bên trong trang bìa thứ hai có chữ viết tay "Trần Văn Toàn" bên trong phần giấy viết có dòng kẻ màu đen, phần giấy viết nhiều trang bị cắt; Số tiền 2.890.000 đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập nhiều lần đối với Trần Văn T tuy nhiên T không chấp hành theo yêu cầu của cơ quan điều tra. Ngày 15/9/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã thi hành Quyết định dẫn giải đối với Trần Văn T.

Cơ quan điều tra test tìm chất ma tuý đối với Trần Văn T: kết quả thể hiện T âm tính với chất ma tuý.

Ngày 16/9/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thuỷ đã trưng phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định xác định hai mảnh giấy gói ma túy Heroine tạm giữ của Phạm Ngọc P có được phải được cắt ra từ quyển sổ có dòng kẻ ngang màu đen, phần giấy bên trong bị cắt thành nhiều mảnh, trang bìa thứ hai có chữ viết tay "Trần Văn T" hoặc từ bốn mảnh giấy nhỏ loại giấy có dòng kẻ ngang màu đen tạm giữ khi khám xét chỗ ở của Trần Văn T. Tại Bản kết luận số 1278/KLGĐ Ngày 20/9/2024 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

" 02 (hai) mảnh giấy kích thước (5,3x4)cm và kích thước (7,4x5,4)cm (mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2) không phải được cắt từ 04 (bốn) mảnh giấy mẫu so sánh (ký hiệu M2, M3, M4, M5).

Không đủ cơ sở kết luận 02 (hai) mảnh giấy kích thước (5,3x4)cm và kích thước (7,4x5,4)cm (mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2) có phải được cắt từ quyển sổ bìa màu đen (mẫu so sánh ký hiệu M1) hay không."

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn T khai nhận: Do có quan hệ quen biết xã hội với P từ trước, vào khoảng 10 giờ ngày 30/4/2024, P có gọi điện thoại cho T sau đó đến nhà T chơi và ngồi uống nước nói chuyện với T. Sau đó đến khoảng 10 giờ 20 phút thì P ra về. Pđi đâu, làm gì T không biết. T không thừa nhận hành vi bán ma túy như P đã khai. Tiến hành đối chất giữa P và T, các bên giữ nguyên lời khai.

Ngoài lời khai của P thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh hành vi bán trái phép chất ma túy của T.

Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi làm nghề lái xe ôm đã bán ma tuý cho P vào ngày 27/4/2024 ở bến xe thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, căn cứ lời khai của P, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định người này là ai, ở đâu.

Đối với hành vi tàng trữ 01 gói ma túy vào ngày 27/4/2024, bị cáo Phạm Ngọc P đã sử dụng cho bản thân hết số ma túy này tại nghĩa trang Gò X thuộc khu 10 xã Đ, huyện T, tỉnh P, không thu giữ được nên không có căn cứ để xử lý bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 27/4/2024. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện Thanh Thủy để ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Ngọc P về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, màu đen, gắn biển số đăng kỷ 19C-396.62 (xe cũ đã qua sử dụng) thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970, HKTT: Khu G, xã T, huyện T, tỉnh P là vợ bị cáo P, bà T không biết P sử dụng đi mua ma tuý, bà T có đơn xin trả lại chiếc xe trên để sử dụng việc đi lại hàng ngày nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho bà T.

Vật chứng đã thu giữ cần chuyển đến Chi cục thi hành án để giải quyết cùng vụ án gồm: 0,163 gam ma tuý (heroine, còn lại sau giám định) cùng toàn bộ bao gói của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và bao gói gửi đến giám định; 01 Căn cước công dân số 025074008253, mang tên Phạm Ngọc P; 01 ví giả da màu nâu thu giữ của P; Số tiền 3.950.000đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam (trong đó 1.060.000 đồng thu giữ của Phạm Ngọc P và 2.890.000 đồng thu giữ của Trần Văn T) hiện đang bị tạm giữ tại tài khoản tạm giữ của Công an huyện Thanh Thuỷ tại Kho bạc Nhà nước huyện Thanh Thuỷ; 02 Bì thư niêm phong dán kín bên trong có 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của Phạm Ngọc P và Trần Văn T; 06 Mảnh giấy có dòng kẻ ngang màu đen, kích thước lần lượt là (4,5x5,7)cm; (4,5x5,5) cm; (4,8x5,9) cm; (4,7x5,5)cm; (5,3x4)cm; (7,4x5,4)cm; 01 (một) quyển sổ ghi chép bìa màu đen, mở ra bên trong trang bìa thứ hai có chữ viết tay "Trần Văn T".

Về xác minh tài sản: Bị cáo sinh sống cùng gia đình tại khu G, xã T, huyện T, tỉnh P. Bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị. Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định.

Căn cứ hành vi của Phạm Ngọc P ngày 08/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Ngọc P về tội "Tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng số 59/CT-VKSTT ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Phạm Ngọc P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt:

Bị cáo Phạm Ngọc P từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 30/4/2024.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Ngọc P phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Phạm Ngọc P xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và làm lại cuộc đời của bị cáo, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về thủ tục tố tụng:

Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong qúa trình điều tra, truy tố và xét xử: Đã thực hiện đúng thẩm quyền; đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt họ. Xét thấy người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án, là phù hợp quy định tại điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên toà bị cáo Phạm Ngọc P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng tội, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra và lời khai tại phiên toà đều thống nhất với nhau, phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các vật chứng đã thu giữ. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Hồi 10 giờ 45 phút ngày 30/4/2024 tại nghĩa trang Gò X thuộc khu 10, xã Đ, huyện T, tỉnh P, Phạm Ngọc P đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,227gam ma tuý (heroine) để sử dụng cho bản thân đã bị tổ công tác Công an huyện Thanh Thuỷ phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của Phạm Ngọc P đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" bị xử lý theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) …;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

[2.2] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Hơn nữa, ma túy là hiểm họa của xã hội, Nhà nước đã có nhiều biện pháp nhằm loại trừ nhưng tình hình mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy vẫn diễn ra phức tạp. Ma túy cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Hành vi của bị cáo đã phạm tội ở mức độ nghiêm trọng nên phải xét xử và áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo một thời gian ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2.3] Xét nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo Phạm Ngọc P là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân P là người có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật, có 02 bản án xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý nhưng đã được xoá án tích, bị cáo còn có 01 tiền sự theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 43/QĐ-XPTT ngày 20/7/2022 của Uỷ ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh P, thời hạn áp dụng 06 tháng từ ngày 20/7/2022. Đến ngày 20/01/2023, bị cáo P đã chấp hành xong Quyết định trên, đến ngày 30/4/2024 chưa được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính nên cần xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, ngoài ra bố mẹ của bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân, huy chương kháng chiến. Do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về hình phạt chính: Từ sự phân tích trên, xét thấy tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt do đó Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành xác minh tài sản của bị cáo và xác định: Bị cáo Phạm Ngọc P làm nghề lao động tự do, ngoài những tài sản phục vụ sinh hoạt hàng ngày, bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.5] Về các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Đối với 0,163 gam ma tuý (heroine, còn lại sau giám định) cùng toàn bộ bao gói của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và bao gói gửi đến giám định nên tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 02 vỏ bì thư: 01 Bì thư niêm phong mặt trước có ghi "Chiếc điện thoại di động tạm giữ của Phạm Ngọc P, sinh năm 1974, HKTT: Khu G, xã T, huyện T, tỉnh P ngày 30/4/2024 niêm phong ngày 30/4/2024"; mặt sau có đóng 05 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Thủy và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong; 01 Bì thư niêm phong mặt trước có ghi "Vật chứng điện thoại di động tạm giữ của Trần Văn T, sinh năm 1971, HKTT: Thôn 4, xã T, huyện B, thành phố H"; mặt sau có đóng 05 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Thủy và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong nên tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 02 mảnh giấy có kích thước *(5,3x4)cm; (7,4x5,4)cm* dùng để gói ma tuý của Phú cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 04 mảnh giấy dòng kẻ ngang màu đen, kích thước lần lượt là 4,5 x 5,7 (cm); 4,5 x 5,5 (cm); 4,8 x 5,9 (cm); 4,7 x 5,5 (cm) của anh Trần Văn T tại đơn xin xét xử vắng mặt anh T đề nghị tiêu hủy không nhận lại.

Đối với 01 quyển sổ ghi chép bìa màu đen, mở ra bên trong trang bìa thứ hai có chữ viết tay "*Trần Văn T"*của anh Trần Văn T tại đơn xin xét xử vắng mặt anh T đề nghị tiêu hủy không nhận lại.

Đối với 01 Căn cước công dân số 025074008253 mang tên Phạm Ngọc P; 01 ví giả da màu nâu thu giữ của P là giấy tờ tùy thân và đồ dùng của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A77s, màu đen, số IMEI 1: 866996065730097, IMEI 2: 866996065730089, bên trong lắp sim số 09494690000 là của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo khai chiếc điện thoại này là bị cáo mua cho con gái sử dụng nhưng hiện tại con gái bị cáo đang ôn thi nên bị cáo dùng. Do vậy cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 1.060.000 đồng thu giữ của Phạm Ngọc P là tiền do bị cáo lao động mà có nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 2.890.000đồng thu giữ của Trần Văn T là tiền của T do lao động mà có nên cần trả lại cho anh T.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sang Sung A05S và sim số 0353.185.193 không liên quan đến hành vi phạm tội của anh Trần Văn T cần trả lại cho anh T.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, màu đen, gắn biển số đăng ký 19C-396.62 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã trả cho chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1970, HKTT: Khu G, xã T, huyện T, tỉnh P là vợ bị cáo P, chị T không biết việc bị cáo P sử dụng chiếc xe này đi mua ma tuý và chị T có đơn xin lại chiếc xe trên để sử dụng việc đi lại hàng ngày nên cần xác nhận.

[2.6] Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với Trần Văn T là đối tượng P khai nhận đã bán ma tuý cho P ngày 30/4/2024 tại nhà ở của T với giá 300.000đ, ngoài lời khai của P, không có tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi của T vì vậy Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh T là phù hợp.

Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi đã bán ma tuý cho P vào ngày 27/4/2024 tại bến xe thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội theo lời khai nhận của P nhưng quá trình xác minh không xác định người này là ai nên không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp.

Đối với hành vi tàng trữ 01 gói ma túy vào ngày 27/4/2024, bị cáo Phạm Ngọc P đã sử dụng cho bản thân hết số ma túy này tại nghĩa trang Gò X thuộc khu 10 xã Đ, huyện T, tỉnh P, không thu giữ được nên không có căn cứ để xử lý bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 27/4/2024. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện Thanh Thủy để ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Ngọc P về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[2.7] Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.8] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án.

[2.9] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thuỷ tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc P 21 (Hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 30/4/2024.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Ngọc P.

Về các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu huỷ:

01 (một) bì thư dán kín mặt trước ghi "Vật chứng là 0,163 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói trong vụ Phạm Ngọc P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 30/4/2024 tại khu 10, xã Đ, huyện T, tỉnh P niêm phong ngày 16/9/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Nông; mặt sau bì thư có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Nông và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

01 (một) mảnh giấy trắng, có dòng kẻ ngang màu đen, dạng hình chữ nhật, kích thước 5,3 x 4 (cm) các cạnh của mảnh giấy có dấu vết cắt, bề mặt mảnh giấy có nhiều nếp gấp, bám dính vật chất màu nâu được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ đánh dấu ký hiệu A1.

01 (một) mảnh giấy trắng, có dòng kẻ ngang màu đen, dạng hình chữ nhật, kích thước 7,4 x 5,4 (cm), 03 cạnh của mảnh giấy có dấu vết cắt, cạnh còn lại có dấu vết rách nham nhở, bề mặt mảnh giấy có nhiều nếp gấp, bám dính vật chất màu nâu được phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ đánh dấu ký hiệu A2.

01 (một) quyển sổ ghi chép bìa màu đen, mở ra bên trong trang bìa thứ hai có chữ viết tay "Trần Văn T" tiếp đó có 09 tờ giấy trong quyển sổ bị cắt rời sát cuống, phần còn lại là 47 tờ giấy còn nguyên vẹn là loại giấy viết có dòng kẻ ngang màu đen được phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ đánh dấu ký hiệu M1.

02 vỏ bì thư: 01 Bì thư niêm phong mặt trước có ghi "Chiếc điện thoại di động tạm giữ của Phạm Ngọc P, sinh năm 1974, HKTT: Khu G, xã T, huyện T, tỉnh P ngày 30/4/2024 niêm phong ngày 30/4/2024"; mặt sau có đóng 05 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Thủy và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong; 01 Bì thư niêm phong mặt trước có ghi "Vật chứng điện thoại di động tạm giữ của Trần Văn T, sinh năm 1971, HKTT: Thôn 4, xã T, huyện B, thành phố H"; mặt sau có đóng 05 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Thủy và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

04 (Bốn) Mảnh giấy, loại giấy viết có dòng kẻ ngang màu đen, kích thước lần lượt là 4,5 x 5,7 (cm); 4,5 x 5,5 (cm); 4,8 x 5,9 (cm); 4,7 x 5,5 (cm), được phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ ký hiệu lần lượt là M2, M3, M4, M5.

* Trả lại cho: Bị cáo Phạm Ngọc P gồm: 01 (Một) Căn cước công dân số 025074008253 mang tên Phạm Ngọc P; 01 (Một) ví giả da màu nâu, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A77s, màu đen, số IMEI 1: 866996065730097, số IMEI 2: 866996065730089, bên trong lắp sim số 0949469000 được đựng trong 01 Bì thư niêm phong dán kín mặt trước có ghi "Chiếc điện thoại di động tạm giữ của Phạm Ngọc P, sinh năm 1974, HKTT: Khu G, xã T, huyện T, tỉnh P ngày 30/4/2024 niêm phong ngày 30/4/2024"; mặt sau có đóng 05 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Thủy và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong; Số tiền 1.060.000đ (Một triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) trong tổng số tiền 3.950.000đ (Ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) ngày 23/10/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Thủy đã chuyển tiền đến tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy theo ủy nhiệm chi số 18 ngày 23/10/2024 của Kho bạc Nhà nước huyện Thanh Thủy nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

* Trả lại cho: Anh Trần Văn T: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sang Sung A05S màu xanh, số IMEI 1: 357533643410763; số IMEI 2: 358833703410763, lắp sim số 0353.185.193, đã qua sử dụng được đựng trong 01 Bì thư niêm phong dán kín mặt trước có ghi "Vật chứng điện thoại di động tạm giữ của Trần Văn T, sinh năm 1971, HKTT: Thôn 4, xã T, huyện B, thành phố H"; mặt sau có đóng 05 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Thủy và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong; số tiền 2.890.000đ (Hai triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng) trong tổng số tiền 3.950.000đ (Ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) ngày 23/10/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Thủy đã chuyển tiền đến tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy theo ủy nhiệm chi số 18 ngày 23/10/2024 của Kho bạc Nhà nước huyện Thanh Thủy.

(Các đồ vật trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/10/2024).

Xác nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã trả cho Nguyễn Thị T, sinh năm 1970, HKTT: Khu G, xã T, huyện T, tỉnh P là vợ bị cáo P 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, màu đen, gắn biển số đăng ký 19C-396.62 theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 12/7/2024 là hợp pháp.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị

quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Ngọc P phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của Bản án kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Thanh Thủy;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Thanh Thủy;
- UBND xã T;
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo; NCQLVNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương Thuỷ